

Án số: 23/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 11- 5- 2022.

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Ngọc Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 30/2022/TLST- HNGĐ ngày 26/01/2022 về “ *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST/HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993 (có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990(vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Thôn Ng, xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn ngày 15/3/2011, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau ngay. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu bình thường, sau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn xảy ra anh Đ thường

xuên đánh, chửi chửi. Vợ chồng ly thân từ ngày 30/4/2018, không ai quan tâm đến ai. Hai bên gia đình và địa phương hòa giải nhưng vợ chồng không đoàn tụ được.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung tên Nguyễn Thị Đỗ Q, sinh ngày 03/01/2012; Nguyễn Thị Lệ X, sinh ngày 04/9/2016 hiện đang ở với anh Đ và Nguyễn Thùy D, sinh ngày 20/3/2020 hiện đang ở với chị.

Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi con chung tên Nguyễn Thị D, sinh ngày 20/3/2020, giao con chung tên Nguyễn Thị Đỗ Q, sinh ngày 03/01/2012, Nguyễn Thị Lệ X, sinh ngày 04/9/2016 cho anh Đ nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, công nợ chung, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Đ là bị đơn: Tòa án đã giao các văn bản tố tụng nhưng anh Đôi không có mặt tại Tòa án để là việc và tham gia phiên họp, phiên hòa giải.

Tại phiên tòa chị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị trình bày thêm: sau khi kết hôn được 01 năm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn chị trình bày ở lời khai. Ngoài ra, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh Đ rượu, chè, cờ bạc về đánh chị. Anh Đ như vậy chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo, anh Đ không sửa chữa. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nhất từ tháng 4 năm 2018, nguyên nhân là do anh Đ uống rượu về đánh chị. Chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó đến nay. Thời gian chị về nhà bố mẹ đẻ ở, nhiều lần anh Đ gọi chị về vợ chồng đoàn tụ nhưng chị không về.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.
- Về con chung: Giao cho chị D nuôi cháu Nguyễn Thùy D. Giao cho anh Đ nuôi cháu Nguyễn Thị Đỗ Q và cháu Nguyễn Thị Lệ X, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị D và anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.
- Án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Chị Nguyễn Thị D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Văn Đ là bị đơn cư trú tại: Thôn Ng, xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Anh Nguyễn Văn Đ là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 anh Đ vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn ngày 15/3/2011, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang là phù hợp với với các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Ban đầu vợ chồng sống bình thường, sau khi kết hôn được 01 năm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Anh Đ rượu chè, cờ bạc. Anh Đ thường xuyên đánh, chửi chị D, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Sự việc vợ chồng như vậy hai gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ ngày 30/4/2018 đến nay.

Kết quả xác minh gia đình địa phương cung cấp: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, chị D thường xuyên bỏ nhà đi. Vợ chồng chị D, anh Đ mâu thuẫn, gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị D bỏ nhà đi từ năm 2018 đến nay và không quan tâm đến chồng, con và gia đình nhà chồng. Ngoài ra, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị D có quan hệ ngoại tình. Vợ chồng chị D và anh Đ khó đoàn tụ. Việc chị D xin ly hôn, anh Đ đồng ý. Anh Đ không đến Tòa án làm việc và không ký vào các biên bản là do anh Đ là người theo Đạo.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị D và anh Đ mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị

D xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 3 con chung tên Nguyễn Thị Đỗ Q, sinh ngày 03/01/2012; Nguyễn Thị Lệ X, sinh ngày 04/9/2016 hiện đang ở với anh Đ và Nguyễn Thùy D, sinh ngày 20/3/2020 hiện đang ở với chị D.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị D, Hội đồng xét xử thấy: Chị D làm nghề tự do bán hàng tại nhà thu nhập trung bình 5.000.000 đồng/1 tháng. Kết quả xác minh tại gia đình anh Đ cung cấp: Con chung tên Nguyễn Thị Đỗ Q, sinh ngày 03/01/2012; Nguyễn Thị Lệ X, sinh ngày 04/9/2016 hiện đang do anh Đ nuôi dưỡng, các cháu phát triển bình thường, ba bố con đang ở với bố mẹ anh Đ. Thu nhập của anh Đ trung bình 10.000.000 đồng/1 tháng. Nguyên vọng của anh Đ là tiếp tục nuôi 02 con chung. Nguyên vọng của con chung Nguyễn Thị Đỗ Q đề nghị được ở với bố. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thùy D, sinh ngày 20/3/2020; giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Đỗ Q, sinh ngày 03/01/2012; Nguyễn Thị Lệ X, sinh ngày 04/9/2016. Về cấp dưỡng nuôi con chị D và anh Đ không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, tài sản riêng, số nợ, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thùy D, sinh ngày 20/3/2020; giao cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Đỗ Q, sinh ngày 03/01/2012; Nguyễn Thị Lệ X, sinh ngày 04/9/2016; về cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét. Chị D và anh Đ có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp* : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006216 ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị D đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp xã V1.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Vào hồigiờphút ngày 11 tháng 5 năm 2022

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Việt Yên

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Hương

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Ngọc Vân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 30/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Duyên

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đồi

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, Điều 227, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Duyên được ly hôn anh Nguyễn Văn Đồi.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị Duyên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thùy Dương, sinh ngày 20/3/2020; giao cho anh Nguyễn Văn Đồi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Đỗ Quyên, sinh ngày 03/01/2012; Nguyễn Thị Lệ Xuyên, sinh ngày 04/9/2016; về cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Duyên và anh Đồi có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp :*
Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Duyên phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006216 ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị Duyên đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ.....phút ngày 11 tháng 5 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe ký tên dưới đây.

Thành viên

Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Ngôn- Nguyễn Ngọc Vân

Bùi Thị Hương